| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2017/QĐST-KDTM | *Tam Điệp, ngày 29 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh th- ơng mại thụ lý số 06/2017/TLST-KDTM ngày 07/8/2017.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố H; người đại điện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh T*(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016)*; người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân D - Giám đốc PGD K - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển T *(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 03/8/2017)*.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh A và bà Trần Thị Trường Ph ; địa chỉ: Xóm 9, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về tiền nợ gốc và tiền lãi: Tính đến hết ngày 20/08/2017 số tiền vợ chồng ông Phạm Minh A và bà Trần Thị Trường Ph chưa trả nợ Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T là 318.140.417 đồng, trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi tính đến hết ngày 20/8/2017 là: 18.140.417 đồng (trong đó phí phạt quá hạn là: 1.149.167 đồng). Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T và ông Phạm Minh A, bà Trần Thị Trường Ph thỏa thuận thực hiện trả nợ gốc và lãi như sau:

+ Tháng 9 năm 2017, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Tháng 10 năm 2017, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Tháng 11 năm 2017, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Tháng 12 năm 2017, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Tháng 01 năm 2018, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Tháng 02 năm 2018, trả nợ gốc 50.000.000 đồng;

+ Bắt đầu từ tháng 3 năm 2018 sẽ trả khoản lãi là 18.140.417 đồng và toàn bộ tiền lãi, lãi phạt phát sinh kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2017 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Lãi suất, phí phạt tính theo hợp đồng tín dụng số 40895/16/8399536/HĐTD ngày 24/11/2016.

- Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, vợ chồng ông Phạm Minh A, bà Trần Thị Trường Ph đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 40200/16/8399536/HĐBĐ ký kết ngày 24/03/2016, trong đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng 720 $m^2$ đất và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4 tại Thửa đất số 150, Tờ bản đồ số 05, Xã Yên Lộc, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số I644093 do UBND huyện Kim Sơn cấp ngày 16/01/1998 cho ông Phạm Minh A và bà Trần Thị Trường Ph.

Nếu vợ chồng ông Phạm Minh A, bà Trần Thị Trường Ph vi phạm một trong các kỳ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh T có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh T và vợ chồng ông Phạm Minh A, bà Trần Thị Trường Ph thỏa thuận ông Phạm Minh A, bà Trần Thị Trường Ph phải nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 7.953.000(bẩy triệu chín trăm năm mươi ba ngàn) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí là 7.892.000( bẩy triệu tám trăm chín mươi hai ngàn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/0001128 ngày 04 tháng 8 năm 2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THA DS thành phố Tam Điệp;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Phạm Thị Bích Hồng**